|  |  |
| --- | --- |
| Mã đề 601 | **ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ II****Năm học 2023-2024****MÔN NGỮ VĂN 6***Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)* |
|  |  |

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi** :

 *Tự nhiên, một hôm có một đàn chim lớn bay từ phương tây lại, đậu đen ngòm cả một bãi cát (1). Rồi chúng bay đến trước mặt hai vợ chồng kêu váng cả lên, thả xuống năm sáu hột(2). Ít lâu sau từ những hột ấy mọc ra một loại cây dây bò lan xanh um cả bãi, có rất nhiều quả xanh mướt, to bằng đầu người(3). Mai An Tiêm* *trẩy một quả, bổ ra thấy ruột đỏ hồng, hột đen nhánh(4). Vợ chồng con cái cùng nếm thấy vị ngòn ngọt thanh thanh, Mai reo lên(5):*

*- Ôi đây là thứ dưa lạ, chưa từng thấy bao giờ(6). Hãy gọi nó là dưa tây, vì thứ dưa này được bầy chim đưa từ phương tây lại từ đất liền ra cho chúng ta(7). Trời nuôi sống chúng ta rồi(8)*

 (Nguyễn Đổng Chi. Kho t àng truyện cổ tích Việt Nam, tập 1, NXB Khoa học xã hội, 1976, tr. 8*)*

**Câu 1.** Đoạn trích trên viết theo thể loại nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Truyện cổ tích.  | B. Truyện đồng thoại. |
| C. Truyện truyền thuyết. | D.Truyện cười. |

**Câu 2.** Đoạn trích trên sử dụng ngôi kể nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ngôi thứ nhất | B. Ngôi thứ hai |
| C. Ngôi thứ ba  | D. Cả ngôi thứ nhất với ngôi thứ 3 |

**Câu 3**. Nhân vật chính trong đoạn trích trên là ai?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Người vợ  | B. Mai An Tiêm  |
| C. Người con | D. Đàn chim |

**Câu 4.** Nghĩa của từ “ ngòn ngọt” là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vị ngọt, nhưng có mức độ nhạt hơn so với ngọt  | B. Vị ngọt nhưng pha chút của vị mặn |
| C. Vị ngọt , nhưng có mức độ ngọt đậm  | D.Vị nhạt, xem lẫn chút vị ngọt |

**Câu 5.** Xác định biện pháp tu từ trong câu 3.

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nhân hóa  | B. Điệp ngữ |
| C. So sánh | D. Ẩn dụ |

**Câu 6.** Đàn chim lớn đã làm gì để giúp đỡ Mai An Tiêm?

|  |  |
| --- | --- |
| A. mang những hạt thóc đến | B. mang hạt dưa lạ đến  |
| C. hát để Mai An Tiêm vui | D. động viên, an ủi Mai An Tiêm |

**Câu 7.** Trong câu (1), “một đàn chim lớn” là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. cụm danh từ  | B. cụm động từ |
| C. cụm tính từ | D. vừa là cụm danh từ vừa là cụm động từ |

**Câu 8.**  Theo suy luận của em, chi tiết nào trong đoạn trích cho biết về đặc điểm của giống dưa hấu khiến các nhân vật trong truyện phải tò mò?

A. Một đàn chim lớn bay từ phương tây lại, đậu đen ngòm cả một bãi cát (1). Rồi chúng bay đến trước mặt hai vợ chồng kêu váng cả lên, thả xuống năm sáu hột

B. Vợ chồng con cái cùng nếm thấy vị ngòn ngọt thanh thanh

C. Mai An Tiêm trẩy một quả, bổ ra thấy ruột đỏ hồng, hột đen nhánh

D. Cây thân dây; mọc trên cát biển; có quả lớn, vỏ màu xanh mướt, ruột đỏ hồng, hạt đen nhánh, ăn thấy có vị ngòn ngọt, thanh thanh

**Câu 9.** Hãy chỉ ra những chi tiết có thế giúp ta hình dung được hoàn cảnh sống của các nhân vật. Hoàn cảnh đó đã tác động như thế nào đến nhân vật chính ?

**Câu 10.** Từ những gì được gợi lên trong đoạn trích, em suy nghĩ như thế nào về vai trò của thiên nhiên đối với cuộc sống con người? (Viết từ 4 đến 8 câu)

**II. Tập làm văn: (4.0 điểm)**

Viết bài văn đóng vai một nhân vật kể lại một truyện cổ tích mà em yêu thích ngoài sách Ngữ văn 6 Kết nối tri thức với cuộc sống?

-------------Hết-------------

|  |  |
| --- | --- |
| Mã đề 602 | **ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ II****Năm học 2023-2024****MÔN NGỮ VĂN 6***Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)* |

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi** :

 *Tự nhiên, một hôm có một đàn chim lớn bay từ phương tây lại, đậu đen ngòm cả một bãi cát (1). Rồi chúng bay đến trước mặt hai vợ chồng kêu váng cả lên, thả xuống năm sáu hột(2). Ít lâu sau từ những hột ấy mọc ra một loại cây dây bò lan xanh um cả bãi, có rất nhiều quả xanh mướt, to bằng đầu người(3). Mai An Tiêm* *trẩy một quả, bổ ra thấy ruột đỏ hồng, hột đen nhánh(4). Vợ chồng con cái cùng nếm thấy vị ngòn ngọt thanh thanh, Mai reo lên(5):*

*- Ôi đây là thứ dưa lạ, chưa từng thấy bao giờ(6). Hãy gọi nó là dưa tây, vì thứ dưa này được bầy chim đưa từ phương tây lại từ đất liền ra cho chúng ta(7). Trời nuôi sống chúng ta rồi(8)*

 (Nguyễn Đồng Chí. Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam, tập 1, NXB Khoa học xã hội, 1976, tr. 8*)*

**Câu 1.** Đoạn trích trên viết theo thể loại nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A.Truyện cười. | B. Truyện đồng thoại. |
| C. Truyện truyền thuyết. | D. Truyện cổ tích. |

**Câu 2.** Đoạn trích trên sử dụng ngôi kể nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ngôi thứ ba | B. Ngôi thứ nhất |
| C. Ngôi thứ hai | D. Cả ngôi thứ nhất với ngôi thứ 3 |

**Câu 3.** Nghĩa của từ “ ngòn ngọt” là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vị ngọt, nhưng có mức độ nhạt hơn so với ngọt  | B. Vị ngọt nhưng pha chút của vị mặn |
| C. Vị ngọt , nhưng có mức độ ngọt đậm  | D.Vị nhạt, xem lẫn chút vị ngọt |

**Câu 4**. Nhân vật chính trong đoạn trích trên là ai?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Người vợ  | B. Mai An Tiêm  |
| C. Người con | D. Đàn chim |

**Câu 5**. Xác định biện pháp tu từ trong câu 3.

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nhân hóa  | B. Điệp ngữ |
| C. So sánh | D. Ẩn dụ |

**Câu 6.** Đàn chim lớn đã làm gì để giúp đỡ Mai An Tiêm?

|  |  |
| --- | --- |
| A. mang những hạt thóc đến | B. mang hạt dưa lạ đến  |
| C. hát để Mai An Tiêm vui | D. động viên, an ủi Mai An Tiêm |

**Câu 7.**  Theo suy luận của em, chi tiết nào trong đoạn trích cho biết về đặc điểm của giống dưa hấu khiến các nhân vật trong truyện phải tò mò?

A. Một đàn chim lớn bay từ phương tây lại, đậu đen ngòm cả một bãi cát (1). Rồi chúng bay đến trước mặt hai vợ chồng kêu váng cả lên, thả xuống năm sáu hột

B. Cây thân dây; mọc trên cát biển; có quả lớn, vỏ màu xanh mướt, ruột đỏ hồng, hạt đen nhánh, ăn thấy có vị ngòn ngọt, thanh thanh

C. Vợ chồng con cái cùng nếm thấy vị ngòn ngọt thanh thanh

D. Mai An Tiêm trẩy một quả, bổ ra thấy ruột đỏ hồng, hột đen nhánh

**Câu 8.** Trong câu (1), “một đàn chim lớn” là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. cụm tính từ | B. cụm động từ |
| C. cụm danh từ  | D. vừa là cụm danh từ vừa là cụm động từ |

**Câu 9:**  Hãy chỉ ra những chi tiết có thế giúp ta hình dung được hoàn cảnh sống của các nhân vật. Hoàn cảnh đó đã tác động như thế nào đến nhân vật chính ?

**Câu 10:** Từ những gì được gợi lên trong đoạn trích, em suy nghĩ như thế nào về vai trò của thiên nhiên đối với cuộc sống con người? (Viết từ 4 đến 8 câu)

**II. Tập làm văn: (4.0 điểm)**

Viết bài văn đóng vai một nhân vật kể lại một truyện cổ tích mà em yêu thích ngoài sách Ngữ văn 6 Kết nối tri thức với cuộc sống?

-------------Hết-------------

|  |  |
| --- | --- |
| Mã đề 603 | **ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ II****Năm học 2023-2024****MÔN NGỮ VĂN 6***Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)* |

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi** :

 *Tự nhiên, một hôm có một đàn chim lớn bay từ phương tây lại, đậu đen ngòm cả một bãi cát (1). Rồi chúng bay đến trước mặt hai vợ chồng kêu váng cả lên, thả xuống năm sáu hột(2). Ít lâu sau từ những hột ấy mọc ra một loại cây dây bò lan xanh um cả bãi, có rất nhiều quả xanh mướt, to bằng đầu người(3). Mai An Tiêm* *trẩy một quả, bổ ra thấy ruột đỏ hồng, hột đen nhánh(4). Vợ chồng con cái cùng nếm thấy vị ngòn ngọt thanh thanh, Mai reo lên(5):*

*- Ôi đây là thứ dưa lạ, chưa từng thấy bao giờ(6). Hãy gọi nó là dưa tây, vì thứ dưa này được bầy chim đưa từ phương tây lại từ đất liền ra cho chúng ta(7). Trời nuôi sống chúng ta rồi(8)*

 (Nguyễn Đồng Chí. Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam, tập 1, NXB Khoa học xã hội, 1976, tr. 8*)*

**Câu 1.** Đoạn trích trên sử dụng ngôi kể nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ngôi thứ nhất | B. Ngôi thứ hai |
| C. Ngôi thứ ba  | D. Cả ngôi thứ nhất với ngôi thứ 3 |

**Câu 2**. Nhân vật chính trong đoạn trích trên là ai?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Người vợ  | B. Mai An Tiêm  |
| C. Người con | D. Đàn chim |

**Câu 3.** Đoạn trích trên viết theo thể loại nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Truyện cổ tích.  | B. Truyện đồng thoại. |
| C. Truyện truyền thuyết. | D.Truyện cười. |

**Câu 4.** Nghĩa của từ “ ngòn ngọt” là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vị ngọt , nhưng có mức độ ngọt đậm | B. Vị ngọt nhưng pha chút của vị mặn |
| C. Vị ngọt, nhưng có mức độ nhạt hơn so với ngọt  | D. Vị nhạt, xem lẫn chút vị ngọt |

**Câu 5.** Đàn chim lớn đã làm gì để giúp đỡ Mai An Tiêm?

|  |  |
| --- | --- |
| A. mang những hạt thóc đến | B. mang hạt dưa lạ đến  |
| C. hát để Mai An Tiêm vui | D. động viên, an ủi Mai An Tiêm |

**Câu 6.** Trong câu (1), “một đàn chim lớn” là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. cụm danh từ  | B. cụm động từ |
| C. cụm tính từ | D. vừa là cụm danh từ vừa là cụm động từ |

**Câu 7.**  Theo suy luận của em, chi tiết nào trong đoạn trích cho biết về đặc điểm của giống dưa hấu khiến các nhân vật trong truyện phải tò mò?

A. Một đàn chim lớn bay từ phương tây lại, đậu đen ngòm cả một bãi cát (1). Rồi chúng bay đến trước mặt hai vợ chồng kêu váng cả lên, thả xuống năm sáu hột

B. Vợ chồng con cái cùng nếm thấy vị ngòn ngọt thanh thanh

C. Mai An Tiêm trẩy một quả, bổ ra thấy ruột đỏ hồng, hột đen nhánh

D. Cây thân dây; mọc trên cát biển; có quả lớn, vỏ màu xanh mướt, ruột đỏ hồng, hạt đen nhánh, ăn thấy có vị ngòn ngọt, thanh thanh

 **Câu 8:** Xác định biện pháp tu từ trong câu 3.

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nhân hóa  | B. Điệp ngữ |
| C. So sánh | D. Ẩn dụ |

**Câu 9:**  Hãy chỉ ra những chi tiết có thế giúp ta hình dung được hoàn cảnh sống của các nhân vật. Hoàn cảnh đó đã tác động như thế nào đến nhân vật chính ?

**Câu 10:** Từ những gì được gợi lên trong đoạn trích, em suy nghĩ như thế nào về vai trò của thiên nhiên đối với cuộc sống con người? (Viết từ 4 đến 8 câu)

**II. Tập làm văn: (4.0 điểm)**

Viết bài văn đóng vai một nhân vật kể lại một truyện cổ tích mà em yêu thích ngoài sách Ngữ văn 6 Kết nối tri thức với cuộc sống?

-------------Hết-------------

 **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6**

**Phần I: Đọc hiểu (6đ)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã** | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** | **Câu 7** | **Câu 8** |
| **601** | C | C | B | A | C | B | A | D |
| **602** | C | A | A | B | C | B | B | C |
| **603** | C | B | C | C | B | A | D | C |
| **Điểm** | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **9** | Những chi tiết có thể giúp ta hình dung được hoàn cảnh sống của các nhân vật:- Thứ dưa này được bầy chim đem từ phương tây lại, từ đất liền ra cho chúng ta=> Các nhân vật sống trên một hòn đảo giữa Biển Đông.- “Trời nuôi sống chúng ta rồi”: Câu nói cho biết các nhân vật phải vật lộn với hoàn cảnh để tìm cái ăn, để tồn tại được ở nơi vốn không có người sinh sống.=> Đó là một hoàn cảnh sống đầy thử thách, đòi hỏi con người phải không ngừng vươn lên nếu muốn tồn tại. | 1,0 |
|  | **10** | - Đoạn trích có thể đưa đến ý nghĩ: Giữa con người và thiên nhiên có mối quan hệ thân thuộc, gắn bó. Thiên nhiên bao bọc con người, luôn dành cho con người nhiều cơ hội tốt đẹp để cải thiện cuộc sống.Thiên nhiên cung cấp không khí, nước, thức ăn…cho con người. Phải yêu quý, trân trọng thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên.  | 0,50,5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn kể chuyện* | 0,25 |
|  | *b.Xác định đúng yêu cầu của đề* | 0,25 |
|  | - Kể lại một truyện cổ tích ngoài sách kết nối bằng lời văn của em. **+**  Giới thiệu câu chuyện được kể mà em thích.**+** Lần lượt kể các sự việc chính của câu chuyện theo bố cục đầy đủ: có mở đầu, diễn biến và kết thúc.+ Nêu cảm nghĩ về câu chuyện. Rút ra bài học từ câu chuyện mà HS đã kể. |  |
|  | Cụ thể: - **Mở bài**: giới thiệu nhân vật và câu chuyện- **Thân bài**: kể được diễn biến câu chuyện+ Kể được diễn biến cốt truyện.+ Có thể sáng tạo thêm các chi tiết nhưng không làm thay đổi cốt truyện+ Kết hợp yếu tố miêu tả, biểu cảm khi kể chuyện- **Kết bài**: Kết thúc câu chuyện. Rút ra bài học, ý nghĩa câu chuyện. | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt.. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,5 |